

THÔNG BÁO
Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Tỷ lệ MR cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Tỷ lệ DP cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa (VND)	Sàn giao dịch
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	50	50	12,670	HOSE
2	ABT	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	50	50	55,180	HOSE
3	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	50	50	33,670	HOSE
4	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	20	50	17,420	HOSE
5	ACG	CTCP Gỗ An Cường	50	50	53,820	HOSE
6	ACL	CTCP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang	40	50	15,400	HOSE
7	ADG	CTCP Clever Group	30	40	15,920	HOSE
8	ADP	CTCP Sơn Á Đông	40	50	40,300	HOSE
9	ADS	CTCP Damsan	30	50	13,450	HOSE
10	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	35	35	16,200	HOSE
11	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	50	50	24,700	HOSE
12	ANV	CTCP Nam Việt	50	50	26,000	HOSE
13	APG	CTCP Chứng khoán APG	30	40	19,170	HOSE
14	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	50	50	12,220	HOSE
15	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	40	50	74,100	HOSE
16	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	35	50	15,600	HNX
17	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	50	50	37,500	HOSE
18	BAX	CTCP Thống Nhất	40	50	50,000	HNX
19	BCG	CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	0	0	5,360	HOSE
20	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	50	50	92,690	HOSE
21	BFC	CTCP Phân Bón Bình Điền	50	50	54,210	HOSE
22	BHN	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	40	50	47,970	HOSE
23	BIC	Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	42,310	HOSE
24	BID	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	60,380	HOSE
25	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn	15	15	78,000	HNX
26	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	40	40	4,570	HOSE
27	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	50	50	38,610	HOSE
28	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	50	50	29,570	HOSE

29	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50	50	172,640	HOSE
30	BNA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Bảo Ngọc	40	50	12,150	HNX
31	BRC	Công ty cổ phần Cao su Bến Thành	40	50	16,640	HOSE
32	BSI	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	63,960	HOSE
33	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	50	50	17,090	HOSE
34	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50	50	67,730	HOSE
35	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	50	50	55,200	HNX
36	BWE	CTCP Nước – Môi trường Bình Dương	50	50	56,480	HOSE
37	C32	Công ty Cổ phần CIC39	40	50	22,880	HOSE
38	C69	Công ty cổ phần Xây dựng 1369	40	40	6,870	HNX
39	CAG	CTCP Cảng An Giang	40	50	10,000	HNX
40	CAP	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	20	50	63,700	HNX
41	CCI	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Cù Chi	40	40	28,625	HOSE
42	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	50	50	11,960	HOSE
43	CDC	CTCP Chương Dương	25	25	20,000	HOSE
44	CDN	CTCP Cảng Đà Nẵng	20	50	49,600	HNX
45	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	50	50	19,600	HNX
46	CHP	CTCP Thủy Điện Miền Trung	20	50	42,900	HOSE
47	CIA	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	20	30	13,500	HNX
48	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP HCM	50	50	18,910	HOSE
49	CLC	CTCP Cát Lợi	50	50	69,030	HOSE
50	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	30	50	29,500	HNX
51	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	50	50	59,800	HOSE
52	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	20	30	12,600	HNX
53	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50	50	45,500	HOSE
54	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	30	50	7,800	HOSE
55	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	30	50	36,700	HNX
56	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	50	50	17,810	HOSE
57	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	50	50	61,750	HOSE
58	CTD	CTCP Xây Dựng Cotecccons	50	50	103,870	HOSE
59	CTF	CTCP City Auto	40	40	21,000	HOSE
60	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50	50	51,150	HOSE
61	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	35	50	26,000	HOSE
62	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	50	50	165,100	HOSE
63	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50	50	52,390	HOSE

64	CVT	CTCP CMC	50	50	33,800	HOSE
65	DAT	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	15	50	10,530	HOSE
66	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50	50	37,700	HOSE
67	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	50	50	68,640	HOSE
68	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	30	30	15,600	HOSE
69	DC4	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	50	50	16,800	HOSE
70	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	50	50	35,360	HOSE
71	DCM	CTCP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau	50	50	47,060	HOSE
72	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	50	50	143,000	HOSE
73	DGW	CTCP Thế Giới Sổ	50	50	49,140	HOSE
74	DHA	CTCP Hóa An	35	50	52,910	HOSE
75	DHC	CTCP Đồng Hải Bến Tre	50	50	48,420	HOSE
76	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50	50	139,490	HOSE
77	DHM	CTCP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	30	30	9,100	HOSE
78	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	50	50	114,900	HNX
79	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát triển Xây Dựng	50	50	23,000	HOSE
80	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	10	10	6,600	HNX
81	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	50	50	105,300	HOSE
82	DNP	CTCP DNP Holding	40	50	26,600	HNX
83	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	50	50	80,600	HNX
84	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	50	50	66,000	HOSE
85	DPM	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	50	50	46,800	HOSE
86	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	50	50	51,350	HOSE
87	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	50	50	41,210	HOSE
88	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	40	50	80,860	HOSE
89	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	50	31,590	HOSE
90	DSN	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	40	50	72,280	HOSE
91	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	40	50	7,100	HNX
92	DTA	CTCP Đệ Tam	35	50	5,250	HOSE
93	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50	50	33,000	HNX
94	DTG	CTCP Dược phẩm Tipharco	10	20	32,500	HNX
95	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	10	50	17,200	HNX
96	DVM	CTCP Dược liệu Việt Nam	50	50	11,100	HNX
97	DVP	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	50	50	94,250	HOSE
98	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	50	50	18,300	HOSE

99	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	40	50	15,000	HNX
100	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	30	30	10,000	HOSE
101	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	50	50	21,600	HOSE
102	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	20	50	30,800	HNX
103	ELC	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	50	50	34,970	HOSE
104	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	46	46	10,860	HOSE
105	EVS	CTCP Chứng khoán Everest	40	50	8,700	HNX
106	FCN	Công ty cổ phần FECON	40	50	18,480	HOSE
107	FIR	CTCP Địa ốc First Real	23	23	6,520	HOSE
108	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	50	50	61,100	HOSE
109	FPT	CTCP FPT	50	50	174,330	HOSE
110	FRT	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	50	50	230,230	HOSE
111	FTS	CTCP Chứng Khoán FPT	50	50	53,040	HOSE
112	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	50	50	95,550	HOSE
113	GDT	CTCP chế biến Gỗ Đức Thành	30	50	36,590	HOSE
114	GDW	CTCP Cấp nước Gia Định	50	50	34,700	HNX
115	GEE	CTCP Điện lực Gelex	50	50	57,000	HOSE
116	GEG	CTCP Điện Gia Lai	40	40	15,010	HOSE
117	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	50	50	25,000	HOSE
118	GIC	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	20	50	18,700	HNX
119	GMD	CTCP Gemadept	50	50	79,430	HOSE
120	GMH	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	20	50	11,440	HOSE
121	GMX	CTCP Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	20	30	24,100	HNX
122	GSP	CTCP Vận Tải Sản phẩm khí Quốc Tế	50	50	16,830	HOSE
123	GTA	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	40	40	13,000	HOSE
124	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	50	50	46,800	HOSE
125	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50	50	64,740	HOSE
126	HAP	CTCP Tập Đoàn Hapaco	30	50	5,940	HOSE
127	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50	50	21,710	HOSE
128	HBS	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	10	50	10,400	HNX
129	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	30	50	9,850	HOSE
130	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50	50	36,330	HOSE
131	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	50	50	29,250	HOSE

132	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	50	50	31,260	HOSE
133	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	50	50	36,660	HOSE
134	HGM	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	40	50	435,200	HNX
135	HHP	CTCP HHP Global	25	25	10,000	HOSE
136	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	40	50	11,330	HOSE
137	HHV	CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	50	50	16,250	HOSE
138	HII	CTCP An Tiến Industries	20	30	6,330	HOSE
139	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	40	50	43,100	HNX
140	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	20	30	16,500	HNX
141	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	40	50	14,300	HOSE
142	HMH	CTCP Hải Minh	40	50	17,560	HNX
143	HMR	CTCP Đá Hoàng Mai	40	40	15,500	HNX
144	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	50	50	33,860	HOSE
145	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	40	40	8,000	HOSE
146	HQC	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân	40	50	4,000	HOSE
147	HRC	CTCP Cao su Hòa Bình	20	50	64,090	HOSE
148	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	50	50	26,910	HOSE
149	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	30	30	5,000	HOSE
150	HT1	CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên	40	50	15,600	HOSE
151	HTG	Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	40	50	58,240	HOSE
152	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	30	50	20,730	HOSE
153	HTL	CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	30	40	43,420	HOSE
154	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	40	50	11,880	HOSE
155	HTV	CTCP Logistics Vicem	10	50	11,700	HOSE
156	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	30	50	21,450	HOSE
157	HUT	CTCP Tasco	15	15	21,400	HNX
158	HVH	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	20	50	12,320	HOSE
159	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	50	50	137,200	HNX
160	IDC	Tổng công ty IDICO - CTCP	50	50	75,500	HNX
161	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	40	50	12,410	HOSE
162	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	50	50	46,200	HNX
163	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật	50	50	17,290	HOSE
164	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	30	50	42,250	HOSE
165	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	50	50	61,100	HOSE
166	INN	CTCP Bao bì và in Nông Nghiệp	30	40	64,200	HNX

167	IPA	CTCP Tập đoàn Dầu tư I.P.A	30	40	17,100	HNX
168	ITC	CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà	30	40	12,970	HOSE
169	IVS	CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	30	40	13,000	HNX
170	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	50	50	35,000	HOSE
171	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	50	50	77,480	HOSE
172	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50	50	47,450	HOSE
173	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	50	50	6,350	HOSE
174	KHP	CTCP Điện lực Khánh Hoà	40	50	17,350	HOSE
175	KHS	CTCP Kiên Hùng	40	50	14,580	HNX
176	KMR	CTCP Mirae	30	30	3,500	HOSE
177	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	45	45	24,440	HOSE
178	KSF	CTCP Tập đoàn Sunshine	20	30	52,600	HNX
179	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	25	35	249,210	HNX
180	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	50	50	53,300	HNX
181	L14	CTCP LICOGI 14	20	30	54,500	HNX
182	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18	40	50	51,000	HNX
183	LAF	CTCP Chế biến hàng XK Long An	40	50	25,670	HOSE
184	LAS	CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	40	50	30,000	HNX
185	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	20	50	36,140	HOSE
186	LCG	CTCP Lizen	50	50	13,560	HOSE
187	LGC	CTCP Đầu tư Cầu đường CII	10	10	63,600	HOSE
188	LHC	CTCP Đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng	35	35	74,280	HNX
189	LHG	CTCP Long Hậu	40	50	48,100	HOSE
190	LIG	CTCP LICOGI 13	30	50	4,200	HNX
191	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	50	50	46,280	HOSE
192	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam	50	50	46,670	HOSE
193	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50	50	16,310	HOSE
194	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	40	50	27,200	HNX
195	MBB	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	50	50	27,950	HOSE
196	MBS	CTCP Chứng Khoán MB	50	50	37,310	HNX
197	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực thực phẩm	40	50	11,400	HNX
198	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	40	50	36,200	HOSE
199	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	40	50	38,200	HOSE
200	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	50	50	18,000	HNX
201	MHC	CTCP MHC	30	40	9,550	HOSE

202	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	40	50	21,580	HOSE
203	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	50	50	13,070	HOSE
204	MSH	CTCP Máy Sóng Hồng	50	50	78,260	HOSE
205	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	50	50	105,300	HOSE
206	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	30	30	30,830	HNX
207	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	50	50	77,090	HOSE
208	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	50	50	21,120	HOSE
209	NAF	CTCP Nafoods Group	25	25	20,740	HOSE
210	NAG	CTCP Tập đoàn Nagakawa	50	50	16,500	HNX
211	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	40	40	22,090	HOSE
212	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	40	50	14,400	HNX
213	NBP	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình	20	50	17,100	HNX
214	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50	50	132,600	HOSE
215	NDN	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	40	50	11,900	HNX
216	NET	CTCP Bột giặt NET	35	45	116,700	HNX
217	NFC	CTCP Phân lân Ninh Bình	50	50	28,100	HNX
218	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	50	31,980	HOSE
219	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	50	50	18,850	HOSE
220	NHT	CTCP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	20	30	15,470	HOSE
221	NKG	CTCP Thép Nam Kim	50	50	28,400	HOSE
222	NLG	CTCP Đầu Tư Nam Long	50	50	54,200	HOSE
223	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	50	50	38,350	HOSE
224	NO1	CTCP Tập đoàn 911	30	30	10,690	HOSE
225	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	40	50	110,500	HOSE
226	NSH	CTCP Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	20	30	6,700	HNX
227	NTH	CTCP Thủy điện Nước trong	10	50	72,600	HNX
228	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	50	50	28,530	HOSE
229	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	50	50	81,300	HNX
230	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	50	50	15,660	HOSE
231	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	50	50	26,400	HOSE
232	ORS	CTCP Chứng khoán Tiên Phong	50	50	19,560	HOSE
233	PAC	CTCP Pin Ác Quy Miền Nam	50	50	50,000	HOSE
234	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50	50	36,400	HOSE
235	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	50	50	34,500	HOSE
236	PCE	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	40	50	23,700	HNX

237	PCH	CTCP Nhựa Picomat	22	22	13,630	HNX
238	PCT	CTCP Vận tải biển Global Pacific	25	50	14,900	HNX
239	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	40	50	137,540	HOSE
240	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	40	40	22,500	HOSE
241	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí	50	50	34,450	HOSE
242	PGC	Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP	50	50	18,520	HOSE
243	PGD	CTCP Phân Phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	30	50	39,840	HOSE
244	PGI	Tổng CTCP Bảo Hiểm Petrolimex	50	50	30,350	HOSE
245	PGN	CTCP Phụ Gia Nhựa	25	25	13,400	HNX
246	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	50	50	40,100	HNX
247	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	40	50	7,120	HOSE
248	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	50	50	77,480	HOSE
249	PIC	CTCP Đầu tư Điện lực 3	40	50	29,200	HNX
250	PJT	CTCP Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex	20	50	15,600	HOSE
251	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	50	50	32,300	HNX
252	PLP	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	40	50	5,520	HOSE
253	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50	50	58,430	HOSE
254	PMB	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	40	50	12,800	HNX
255	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	10	50	164,100	HNX
256	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	50	50	124,410	HOSE
257	POW	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50	50	16,960	HOSE
258	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	40	50	16,180	HOSE
259	PPP	CTCP Dược phẩm Phong Phú	15	50	21,300	HNX
260	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam	30	50	13,500	HNX
261	PPT	CTCP Petro Times	45	45	12,200	HNX
262	PRE	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội	50	50	26,000	HNX
263	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	50	20,200	HNX
264	PSE	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	40	50	13,000	HNX
265	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	10	50	9,800	HNX
266	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	30	50	10,100	HNX
267	PTB	CTCP Phú Tài	50	50	66,200	HOSE
268	PTI	Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	30	40	42,200	HNX
269	PVB	CTCP Bọc ống dầu khí Việt Nam	40	50	43,500	HNX
270	PVC	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	50	50	16,900	HNX
271	PVD	Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	50	50	35,420	HOSE

272	PVG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	40	50	10,600	HNX
273	PVI	CTCP PVI	50	50	83,000	HNX
274	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	40	50	21,510	HOSE
275	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50	50	52,900	HNX
276	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	50	50	36,660	HOSE
277	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	50	50	40,000	HOSE
278	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	10	20	15,700	HNX
279	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50	50	86,710	HOSE
280	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A	40	50	47,800	HOSE
281	S55	CTCP Sông Đà 505	20	20	67,750	HNX
282	S99	CTCP SCI	30	50	11,300	HNX
283	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	50	50	76,050	HOSE
284	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	50	50	83,800	HNX
285	SAM	CTCP SAM HOLDINGS	40	40	7,680	HOSE
286	SAV	CTCP Hợp tác Kinh tế & Xuất nhập khẩu SAVIMEX	40	50	26,710	HOSE
287	SBA	CTCP Sông Ba	30	50	39,320	HOSE
288	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	40	50	15,160	HOSE
289	SBT	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	50	50	16,180	HOSE
290	SCG	CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG	20	30	83,000	HNX
291	SCI	CTCP SCI E&C	30	50	12,800	HNX
292	SCR	CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	40	50	6,000	HOSE
293	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	20	50	102,700	HOSE
294	SD5	CTCP Sông Đà 5	50	50	12,600	HNX
295	SD9	CTCP Sông Đà 9	20	50	14,900	HNX
296	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	50	50	38,200	HNX
297	SFC	CTCP Nhiên liệu Sài Gòn	40	40	28,250	HOSE
298	SFG	CTCP Phân Bón Miền Nam	50	50	13,780	HOSE
299	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	50	50	41,530	HOSE
300	SGC	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	40	50	193,400	HNX
301	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	20	50	130,650	HOSE
302	SGT	CTCP Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn	30	50	23,460	HOSE
303	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	35	50	5,650	HOSE
304	SHB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50	50	12,710	HOSE
305	SHE	Công ty cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	35	45	12,400	HNX
306	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	30	30	14,810	HOSE

307	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	20	50	8,800	HNX
308	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	20	50	44,460	HOSE
309	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50	50	19,630	HNX
310	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	50	50	94,250	HOSE
311	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	50	50	19,300	HOSE
312	SJE	CTCP Sông Đà 11	40	50	30,400	HNX
313	SJS	CTCP SJ Group	20	20	98,040	HOSE
314	SKG	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	40	50	15,010	HOSE
315	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	50	50	239,000	HNX
316	SMB	CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung	50	50	56,480	HOSE
317	SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	45	45	36,010	HOSE
318	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	50	50	21,640	HOSE
319	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	50	50	34,120	HOSE
320	ST8	CTCP Đầu tư phát triển ST8	30	30	10,340	HOSE
321	STB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50	50	43,810	HOSE
322	STG	CTCP Kho Vận Miền Nam	20	50	57,460	HOSE
323	SVC	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	50	50	33,410	HOSE
324	SVN	CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam	10	10	3,300	HNX
325	SVT	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	20	30	14,560	HOSE
326	SZB	CTCP Sonadezi Long Bình	50	50	53,400	HNX
327	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	50	50	55,700	HOSE
328	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50	50	52,450	HOSE
329	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	20	50	17,640	HNX
330	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	40	50	50,050	HOSE
331	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	50	50	30,550	HOSE
332	TCD	CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi	0	0	4,000	HOSE
333	TCH	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Tài Chính Hoàng Huy	50	50	20,000	HOSE
334	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	50	50	10,000	HOSE
335	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	50	54,470	HOSE
336	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50	50	60,000	HOSE
337	TCO	CTCP TCO Holdings	30	30	11,060	HOSE
338	TCT	CTCP Cấp Treo Núi Bà Tây Ninh	50	50	23,330	HOSE
339	TDG	CTCP Đầu tư TDG Global	20	20	6,480	HOSE
340	TDM	CTCP Nước Thù Dầu Một	50	50	57,720	HOSE

341	TDP	CTCP Thuận Đức	50	50	44,320	HOSE
342	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	10	10	8,800	HNX
343	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	30	40	11,180	HOSE
344	TFC	CTCP Trang	35	35	80,490	HNX
345	THD	CTCP Thaiholdings	25	25	39,990	HNX
346	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	30	50	78,650	HOSE
347	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	20	50	15,860	HNX
348	TIG	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	30	50	18,000	HNX
349	TIP	CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	35	50	30,290	HOSE
350	TLD	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	40	40	6,000	HOSE
351	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	40	50	84,240	HOSE
352	TMB	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	10	50	100,100	HNX
353	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	50	50	86,970	HOSE
354	TMS	CTCP Transimex	50	50	58,370	HOSE
355	TN1	CTCP ROX Key Holdings	10	50	14,230	HOSE
356	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50	50	32,400	HNX
357	TNH	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	50	50	22,830	HOSE
358	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	10	10	2,940	HOSE
359	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	50	50	20,150	HOSE
360	TRA	CTCP Traphaco	40	50	100,360	HOSE
361	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	50	50	110,370	HOSE
362	TSB	CTCP Ác quy Tia Sáng	40	50	60,800	HNX
363	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	50	16,000	HOSE
364	TTL	Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	10	50	9,700	HNX
365	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	50	50	41,270	HOSE
366	TV3	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 3	40	40	15,220	HNX
367	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4	40	40	17,800	HNX
368	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	40	50	15,800	HNX
369	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	50	50	30,290	HOSE
370	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	30	50	20,990	HOSE
371	TYA	Công ty cổ phần Dây và Cáp điện TAYA Việt Nam	40	50	20,210	HOSE
372	UIC	CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	50	50	62,400	HOSE
373	UNI	CTCP Đầu Tư Và Phát Triển Sao Mai Việt	10	20	9,200	HNX
374	VC3	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	30	30	26,780	HNX

375	VC7	CTCP Tập đoàn BGI	40	50	14,000	HNX
376	VCA	CTCP Thép VICASA - VNSTEEL	30	40	18,460	HOSE
377	VCB	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50	50	111,800	HOSE
378	VCC	CTCP Vinaconex 25	30	50	12,800	HNX
379	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam	50	50	24,310	HOSE
380	VCI	CTCP Chứng Khoán Bản Việt	50	50	46,670	HOSE
381	VCS	CTCP VICOSTONE	50	50	85,100	HNX
382	VDP	CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	40	40	39,430	HOSE
383	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	50	50	28,400	HOSE
384	VFG	CTCP Khử trùng Việt Nam	50	50	102,180	HOSE
385	VFS	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	45	45	16,500	HNX
386	VGC	Tổng công ty Viglacera - CTCP	50	50	68,380	HOSE
387	VGP	CTCP Cảng Rau Quả	40	50	41,300	HNX
388	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	50	50	48,300	HNX
389	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50	50	89,830	HOSE
390	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	30	30	3,000	HNX
391	VHM	CTCP Vinhomes	50	50	50,000	HOSE
392	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	50	50	25,150	HOSE
393	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	50	50	43,150	HOSE
394	VID	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	10	50	7,000	HOSE
395	VIF	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	20	50	23,000	HNX
396	VIP	CTCP vận tải xăng dầu VIPCO	40	50	21,120	HOSE
397	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	50	50	13,020	HOSE
398	VJC	CTCP Hàng không VIETJET	50	50	103,800	HOSE
399	VMC	CTCP Vimeco	40	50	11,400	HNX
400	VMD	CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX	40	50	23,790	HOSE
401	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	20	30	26,100	HNX
402	VNC	Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	40	50	49,400	HNX
403	VND	CTCP Chứng Khoán VNDirect	50	50	19,760	HOSE
404	VNF	CTCP VINAFREIGHT	40	50	23,500	HNX
405	VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	30	30	10,850	HOSE
406	VNL	Công ty cổ phần Logistics Vinalink	40	50	26,520	HOSE
407	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	50	50	86,060	HOSE
408	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50	50	31,000	HNX
409	VNS	CTCP Ánh Dương Việt Nam	40	50	13,320	HOSE
410	VOS	CTCP Vận tải Biển Việt Nam	40	50	20,860	HOSE
411	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	50	50	25,000	HOSE
412	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	40	50	31,130	HOSE

413	VPG	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	40	50	18,130	HOSE
414	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	27	27	56,110	HOSE
415	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	50	50	11,180	HOSE
416	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	35	35	11,740	HOSE
417	VRE	CTCP Vincom Retail	50	50	24,760	HOSE
418	VSA	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	40	50	31,800	HNX
419	VSC	CTCP Container Việt Nam	50	50	22,880	HOSE
420	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	40	50	64,930	HOSE
421	VSI	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	30	50	21,190	HOSE
422	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco	40	50	20,080	HOSE
423	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	50	50	184,600	HOSE
424	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	10	10	19,600	HNX
425	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	25	35	356,570	HNX
426	YBM	CTCP Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	40	50	14,170	HOSE
427	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1	35	35	14,280	HOSE

- Danh sách này được áp dụng từ ngày 04/03/2025
- Chỉ những chứng khoán trong danh sách này mới được tính làm tài sản thế chấp
- PHS có thể tạm dừng giao dịch ký quỹ mới ở những mã trên đây, hoặc thay đổi danh sách này bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHEN CHIA KEN